TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 146/2020/DS-ST
Ngày: 16/7/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Nhật

2. Ông Huỳnh Văn Sức

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2020/TLST-DS, ngày 19/3/2020 tranh chấp về "*Hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL. Địa chỉ: 40-42-44 Phạm HT, Phường Vĩnh TV, TP RG, tỉnh KG. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần T A - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng TMCP KL: Ông Lê T N, chức vụ: phó giám đốc Ngân hàng TMCP KL – phòng giao dịch TC. Địa chỉ: số 30, Nguyễn VL, Phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang làm đại diện theo ủy quyền. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ cư trú: số 562/9, hẻm 27, ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang.(ông C có mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải không được và tại phiên tòa ông Lê TN đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL trình bày: Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A394152/HĐTD-CC, ngày 27-12-2017 phía vợ chồng ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thanh H có vay số tiền vốn 15.000.000 đồng, mục đích vay để mua bán; thời hạn vay 270 ngày, ngày giải ngân từ ngày 27/12/2017 đến hạn là 27/9/2018; lãi suất 14,94%/năm (lãi gộp); lãi suất quá hạn 22,41%/năm; hình thức thanh toán: trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 61.700 đồng, ngày cuối là 60.500 đồng.

Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay là xe HONDA, nhãn hiệu Way, loại nữ, màu đỏ, số máy 016932, số khung 016932, biển kiểm soát 67K1-9903 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003911 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 16/5/2003 cấp cho ông Nguyễn Chí C đứng tên.(hiện giấy gốc chiếc xe do Ngân hàng giữ; chiếc xe do ông C đang quản lý, sử dụng).

Trong quá trình vay thì ông C và bà H trả cho Ngân hàng đến ngày 26/7/2018 được tổng cộng số tiền 12.788575 đồng (trong đó vốn là 11.500.000 đồng, lãi trong hạn là 1.288.575 đồng), còn lại số tiền vốn 3.500.000 đồng.

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A413079/HĐTD-CC, ngày 17/01/2018 phía vợ chồng ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thanh H có vay tiếp số tiền vốn 15.000.000 đồng, mục đích vay để mua bán; thời hạn vay 270 ngày, ngày giải ngân từ ngày 11/4/2018 đến hạn là 07/01/2018; lãi suất lãi suất 14,94%/năm (lãi gộp); lãi suất quá hạn 22,41%/năm; hình thức thanh toán: trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 61.700 đồng, ngày cuối là 60.500 đồng.

Trong quá trình vay thì ông C và bà H chỉ trả cho Ngân hàng đến ngày 16/8/2018 được tổng cộng số tiền 12.788.575 đồng (trong đó vốn là 11.500.000 đồng, lãi trong hạn là 1.288.575 đồng), còn lại số tiền vốn 3.500.000 đồng.

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A480768/HĐTD-CC, ngày 11/4/2018 phía vợ chồng ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thanh H có vay tiếp số tiền vốn 15.000.000 đồng, mục đích vay để mua bán; thời hạn vay 270 ngày, ngày giải ngân từ ngày 17/01/2018 đến hạn là 18/10/2018; lãi suất 1.245%/tháng (lãi gộp); lãi suất quá hạn 1.8765%/tháng; hình thức thanh toán: trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 61.700 đồng, ngày cuối là 60.500 đồng.

Trong quá trình vay thì ông C và bà H chỉ trả cho Ngân hàng đến ngày 31/8/2018 được tổng cộng số tiền 8.525.716 đồng (trong đó vốn là 7.666.666 đồng, lãi trong hạn là 859.050 đồng), còn lại số tiền vốn 7.333.334 đồng.

Hiện nay tạm tính đến ngày 16/7/2020 ông C và bà H còn nợ Ngân hàng tổng cộng 21.212.079 đồng (số tiền vốn 14.333.334 đồng, lãi 6.878.745 đồng), nay đại diện Ngân hàng yêu cầu ông C và bà H cùng chịu trách nhiệm trả ngay số tiền vốn và lãi tổng cộng là 21.212.079 đồng (tạm tính tới ngày 16/7/2020) và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản cho đến khi trả đứt nợ cho Nhân hàng.

Yêu cầu Tòa án duy trì 01 hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A394152/HĐTD-CC, ngày 27-12-2017 đối với Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay là xe HONDA nhãn hiệu Way, loại xe nữ, màu đỏ, số máy 016932, số khung 016932, biển kiểm soát 67K1-9903 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0039011 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 16/5/2003 do ông Nguyễn Chí C đứng tên để đảm bảo thi hành án.

Tại bảng tự khai và các biên bản hòa giải không được bị đơn ông Nguyễn Chí C trình bày: thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng, vợ chồng ông có ký Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố A394152/HĐTD-CC, ngày 27-12-2017 phía vợ chồng ông có vay số tiền vốn lần đầu là 15.000.000 đồng,

mục đích vay để mua bán; thời hạn vay 270 ngày, ngày giải ngân từ ngày 27/12/2017 đến hạn là 27/9/2018; lãi suất 14,94%/năm (lãi gộp); lãi suất quá hạn 22,41%/năm; hình thức thanh toán: trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 61.700 đồng, ngày cuối là 60.500 đồng.

Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay là xe Honda, nhãn hiệu Way, loại nữ, màu đỏ, số máy 016932, số khung 016932, biển kiểm soát 67K1-9903 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003911 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 16/5/2003 do ông đứng tên (hiện giấy gốc chiếc xe do Ngân hàng giữ; chiếc xe do ông đang quản lý, sử dụng).

Trong quá trình vay vợ chồng có trả cho Ngân hàng đến ngày 26/7/2018 được tổng cộng số tiền 12.788575 đồng (trong đó vốn là 11.500.000 đồng, lãi trong hạn là 1.288.575 đồng)

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A413079/HĐTD-CC, ngày 17/01/2018 phía vợ chồng ông có vay số tiền vốn tiếp là 15.000.000 đồng, mục đích vay để mua bán; thời hạn vay 270 ngày, ngày giải ngân từ ngày 11/4/2018 đến hạn là 07/01/2018; lãi suất lãi suất 14,94%/năm (lãi gộp); lãi suất quá hạn 22,41%/năm; hình thức thanh toán: trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 61.700 đồng, ngày cuối là 60.500 đồng.

Trong quá trình vay vợ chồng có trả cho Ngân hàng đến ngày 16/8/2018 được tổng cộng số tiền 12.788.575 đồng (trong đó vốn là 11.500.000 đồng, lãi trong hạn là 1.288.575 đồng)

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A480768/HĐTD-CC, ngày 11/4/2018 phía vợ chồng ông có vay số tiền vốn tiếp 15.000.000 đồng, mục đích vay để mua bán; thời hạn vay 270 ngày, ngày giải ngân từ ngày 17/01/2018 đến hạn là 18/10/2018; lãi suất 1.245%/tháng (lãi gộp); lãi suất quá hạn 1.8765%/tháng; hình thức thanh toán: trả gốc + lãi hàng ngày, mỗi ngày 61.700 đồng, ngày cuối là 60.500 đồng.

Trong quá trình vay vợ chồng có trả cho Ngân hàng đến ngày 31/8/2018 được tổng cộng số tiền 8.525.716 đồng (trong đó vốn là 7.666.666 đồng, lãi trong hạn là 859.050 đồng)

Nay, ông đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nhưng tạm tính của Ngân hàng nêu trên nhưng ông xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt số tiền vốn và lãi phát sinh tại Ngân hàng, do hiện nay vợ bị bệnh và hoàn cảnh gặp khó khăn không có khả năng trả ngay theo yêu cầu của Ngân hàng, số tiền có được là do con gái gửi về mới có tiền trả, còn hiện nay vợ chồng không làm ra tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

{1} Về hình thức, thủ tục tố tụng :

{1.1} Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bị đơn ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ cư trú: số 562/9, hẻm 27, ấp T1, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

{1.2} Thời hiệu khởi kiện: Các bên ký kết hợp đồng tín dụng lần cuối vào ngày 11/4/2018, thời hạn vay 270 ngày, từ ngày giải ngân 17/01/2018 đến hạn là 18/10/2018; phía người vay thừa nhận có trả một phần số tiền vốn và lãi đến ngày 31/8/2018 thì ngưng cho đến nay, vì vậy đến ngày Tòa án thụ lý giải quyết vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp dân sự là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

{1.3} Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thanh H được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thanh H không có mặt, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thanh H.

{2} Về nội dung vụ án: căn cứ các Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A394152/HĐTD-CC, ngày 27-12-2017; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A413079/HĐTD-CC, ngày 17/01/2018 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A480768/HĐTD-CC, ngày 11/4/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL – phòng giao dịch TC với ông C và bà H là tự nguyện; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên kể từ ngày ký.

Đến hạn Ngân hàng có nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông C và bà H không trả được do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn không thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong HĐTD và khế ước nhận nợ. Tính đến thời điểm xét xử cũng chưa thanh toán thêm cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C và bà H cùng chịu trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thực hiện xong số tiền vay; đồng thời đại diện nguyên đơn và bị đơn ông C tại phiên tòa cũng thống nhất xác định số dư nợ chưa được thanh toán theo bảng kê tạm tính của Ngân hàng đến ngày16/7/2020 là tổng cộng: 21.212.079 đồng (trong đó số tiền vốn vay 14.333.334 đồng, lãi 6.878.745 đồng), ông C cũng đồng ý trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt số tiền vốn và lãi phát sinh tại Ngân hàng, do hiện nay vợ bị bệnh và hoàn cảnh gặp khó khăn không có khả năng trả ngay theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng không được đại diện phía Ngân hàng đồng ý nên không thỏa thuận được. Do đó, HĐXX xét thấy tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thanh H là vợ của ông C không có mặt nhưng cùng với ông C ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố với Ngân hàng TMCP KL – phòng giao dịch TC và ông C cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền như yêu cầu nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc vợ chồng ông C và bà H cùng chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng theo yêu cầu khởi kiện.

Đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A394152/HĐTD-CC, ngày 27-12-2017 đối với Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay là xe HONDA nhãn hiệu Way, loại xe nữ, màu đỏ, số máy 016932, số khung 016932, biển kiểm soát 67K1-

9903 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0039011 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 16/5/2003 cho ông Nguyễn Chí C đứng tên để đảm bảo thi hành án; Phía bị đơn ông C cũng thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố tài sản là xe HONDA nhãn hiệu Way và xác định tài sản hiện nay do ông quản lý, sử dụng không có ai khác sử dụng tài sản này do đó chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng cần duy trì hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A394152/HĐTD-CC, ngày 27-12-2017 đối với tài sản cầm cố để đảm bảo thi hành án trong trường hợp ông C và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc nghĩa vụ không đầy đủ các khoản nợ vay cho Ngân hàng.

{3}Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí. Vì vậy ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thanh H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tóa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1, Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 314, 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL đối với bị đơn ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thanh H.

Buộc ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thanh H cùng chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng cộng số tiền 21.212.079 đồng (trong đó số tiền vốn vay 14.333.334 đồng, lãi 6.878.745 đồng, thời gian tính đến ngày 16/7/2020).

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 17/7/2020) ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thanh H còn phải tiếp tục chịu mức lãi suất theo số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng mà các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A394152/HĐTD-CC, ngày 27-12-2017; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A413079/HĐTD-CC, ngày 17/01/2018 và Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A480768/HĐTD-CC, ngày 11/4/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về tài sản cầm cố: Trong trường hợp ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc nghĩa vụ không đầy đủ các khoản nợ như trên thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân

sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A394152/HĐTD-CC, ngày 27-12-2017 đối với Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay là xe HONDA nhãn hiệu Way, loại xe nữ, màu đỏ, số máy 016932, số khung 016932, biển kiểm soát 67K1-9903 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0039011 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 16/5/2003 cho ông Nguyễn Chí C đứng tên để đảm bảo thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Chí C và bà Nguyễn Thanh H phải chịu án phí 1.061.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng theo biên lai thu số 0006771, ngày 19/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT do đại diện Ngân hàng TMCP KL. Địa chỉ: 40-42-44 Phạm HT, Phường VTV, TP RG, tỉnh KG nhận.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP KL và ông Nguyễn Chí C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện PT;
-CCTHADS huyện PT;
-TAND tỉnh An Giang;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận